**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ**

***Hòa Thượng Thượng Tịnh Hạ Không chủ giảng***

***Năm 2014***

# **TẬP 42**

*Các vị pháp sư*, *các vị đồng tu*, *xin mời ngồi*!

Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

“***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***”.

Mời xem “**Đại Kinh Khoa Chú**” trang 213, xem từ hàng thứ sáu, Chú giải của Niệm lão “Ngũ thời”. Đây là nói về một đời giảng kinh của Phật Thích Ca Mâu Ni, được phân thành năm thời kỳ, do đại sư Trí Giả của tông Thiên Thai, tông Thiên Thai là y theo kinh Pháp Hoa và kinh Niết Bàn. “Ngũ thời Phán Giáo”, từ trong kinh Niết Bàn nói rằng: “**Cả đời giáo hóa của đức Như Lai được chia thành năm thời**”, phân thành năm thời.

Phía sau, thứ nhất là “**Thời Hoa Nghiêm**”. 21 ngày đầu tiên Phật thuyết kinh Hoa Nghiêm, Phật Thích Ca Mâu Ni cũng là biểu pháp, thị hiện cho chúng ta xem, cái ý này rất sâu. Khi đức Phật 19 tuổi, Ngài từ bỏ vương vị, rời bỏ gia đình đi học đạo, cũng có thể nói là đi cầu học. Tất cả sự thị hiện của Ngài cũng là vì chúng ta, như người hiện thường nói là phần tử tri thức, phần tử tri thức hiếu học, nên đi ra ngoài để tham học. Ấn Độ vào thời đó, trên thế giới là một quốc gia tôn giáo nổi tiếng nhất, có nhiều tôn giáo, cũng có nhiều học phái. Học phái về sau cũng được quy thành triết học, những giáo phái này theo như hiện nay nói là tôn giáo, toàn bộ Ngài đều đã học qua. Sau khi học rồi mới phát hiện, những tôn giáo này không cứu cánh, tức là không thể giải quyết được vấn đề. Ngài đã học hết 12 năm, sau đó từ bỏ, đến dưới cội Bồ Đề, ngồi nhập định. Sự thị hiện 19 tuổi rời xa gia đình, chính là buông bỏ phiền não chướng, 30 tuổi Ngài buông bỏ việc tham học của mình, sự thị hiện này chính là buông bỏ sở tri chướng. Tam Thừa học Phật không gì ngoài hai loại chướng ngại này, một loại là phiền não, một loại là sở tri, Ngài biểu diễn cho chúng ta xem. Hay nói cách khác, cái ý này rất sâu, chân thật muốn thành tựu, không thể học từ bên ngoài, mà phải hướng vào bên trong. Cho nên Phật Pháp gọi là nội học, kinh Phật gọi là nội điển. “Ngũ minh” của Ấn Độ chính là năm loại tri thức, Phật học gọi nó là “Nội minh”, Nội minh cũng bao gồm triết học. Dụng ý biểu pháp này rất sâu, phải hướng nội không được hướng ngoại, hướng ngoại cầu sẽ không được.

“**Tâm ngoại vô pháp**, **pháp ngoại vô tâm**”, cái ý này rất sâu. Năm 30 tuổi, Ngài dưới cội Bồ Đề khai ngộ, sau khi khai ngộ, Ngài vẫn chưa vội xuất định, Ngài ở trong định hết ba Thất là 21 ngày. Ngài dùng hai Thất để thuyết kinh điển, những việc này đều có căn cứ. Nói tóm lại, thời gian không dài, Ngài đã thuyết kinh gì? Kinh Hoa Nghiêm, kinh Hoa Nghiêm là gì? Chính là sau khi khai ngộ, lấy cảnh giới mà Ngài đã ngộ được làm báo cáo cho mọi người, Ngài đã thuyết một bộ “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm kinh”.

Huệ Năng đại sư khai ngộ khi Ngài ở trong phòng Phương trượng, Ngài chỉ nói ra năm câu, đó cũng chính là cảnh giới ngộ nhập của Ngài. Năm câu nói này với kinh Hoa Nghiêm, có cùng một ý nghĩa. Năm câu này là toàn bộ cương lĩnh của kinh Hoa Nghiêm, kinh Hoa Nghiêm là do nói tỉ mỉ của năm câu này, không thêm không bớt, chúng ta phải hiểu được cái ý này. Do kinh Hoa Nghiêm phân lượng quá lớn, sau khi Ngài thuyết xong, Đại Long Bồ Tát là một vị Đẳng Giác Bồ Tát, cùng với Văn Thù, Phổ Hiền, Quan Âm và Thế Chí là đồng một đẳng cấp, Ngài đem bộ kinh này cất giấu vào Long Cung, Long Cung là Pháp Tánh Độ. Phật thuyết bộ kinh này, không những trái đất của chúng ta chứa không nổi, ngay cả khu vực giáo hóa của Phật Thích Ca Mâu Ni, là ba ngàn Đại thiên thế giới cũng dung nạp không xuể, vì sao vậy?

Chúng ta biết rằng, bộ kinh này do từ tự tánh lưu xuất ra, tự tánh không có số lượng, cũng không có biên giới. 700 năm sau, ở Ấn Độ xuất hiện một vị Long Thọ Bồ Tát, cũng là bậc Minh tâm kiến tánh, Ngài đem những kinh điển được Phật Thích Ca Mâu Ni lưu lại ở thế gian, dùng ba tháng là học xong. Tuy phiền não đã đoạn được, nhưng vẫn chưa đoạn tập khí, tập khí gì? Là cống cao ngã mạn, bản thân Ngài cho rằng mình thuộc hàng đa văn bậc nhất, không ai có thể vượt qua được, cho nên Đại Long Bồ Tát dẫn Ngài nhập vào Long Cung. Ở Long Cung nhìn thấy “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm kinh”, kinh Hoa Nghiêm là do Long Thọ Bồ Tát truyền lại.

Trước đó trên thế giới không ai biết đến Long Thọ Bồ Tát, cho nên Tiểu Thừa không chịu thừa nhận, cho rằng bộ kinh này do chính Bồ Tát Long Thọ tạo ra. Người Tiểu Thừa hoàn toàn dựa trên sự tướng, không có chân tướng sự thật họ không chịu thừa nhận. Bộ kinh này phân lượng bao lớn? Là mười cái Tam Thiên Đại thiên Thế Giới Vi Trần Kệ. Một cái Đại thiên thế giới là khu vực giáo hóa của Phật Thích Ca Mâu Ni, còn bộ kinh này là mười cái Đại thiên thế giới Vi Trần Kệ và một Tứ thiên hạ Vi trần phẩm. Bồ Tát Long Thọ vừa nhìn thấy, tập khí ngạo mạn lập tức đoạn dứt, vì Ngài biết rằng sở học của chính mình quá ít ỏi, quá nhỏ bé, không thể nào sánh được. Nhìn thấy một bộ kinh lớn như vậy, trong tâm rất hoan hỷ. Nhưng nghĩ tới nghĩ lui, người của cõi Diêm Phù Đề, điêm phù đề chính là Địa cầu của chúng ta, những chúng sanh trên trái đất này, không một ai có thể thọ trì. Vì nó quá lớn, phân lượng quá nhiều. Bộ kinh này còn có Trung bổn, nhìn thấy Trung bổn cũng chẳng phải là thứ mà người trên Địa cầu có thể tiếp nhận. Sau cùng nhìn thấy Tiểu bổn, Tiểu bổn là gì? Giống như “Tứ Khố Toàn Thư”, “Mục Lục Đề Yếu” của chúng ta hiện nay. “Tứ Khố Toàn Thư” có thể được ví như một bộ tác phẩm lớn. “Hội Yếu” hay “Tứ Khố Hội Yếu” có thể nói nó là Trung bổn, còn “Mục Lục Đề Yếu” là Tiểu bổn.

“Mục Lục Đề Yếu” chỉ có năm quyển, là năm quyển sách đóng bìa cứng. “Tứ Khố Toàn Thư” có 1500 quyển, còn “Hội Yếu” có 500 quyển, 500 quyển cũng không phải là việc một đời người có thể học nổi. Cho nên Ngài chỉ đem “Mục Lục Đề Yếu” này từ Long Cung trở về. Ngài thật sự có được năng lực này; Ngài đọc, sau đó học thuộc lòng hoàn toàn lại. Khi trở về thế gian, chính miệng của Ngài lại thuyết ra, do đó người Nam truyền không thừa nhận.

Nam truyền chỉ thừa nhận A Hàm, hoàn toàn do họ thấy được, đây là chân tướng sự thật. Vì thế, đức Phật thuyết xong kinh Hoa Nghiêm, rồi mới xuất định. Những người nào có thể tham gia pháp Hội Hoa Nghiêm? Toàn thể đều là Bồ Tát Minh tâm kiến tánh, là Pháp Thân Đại sĩ; không phải Pháp Thân Đại sĩ, họ sẽ không nhập vào được; pháp Hội Hoa Nghiêm của Phật Thích Ca Mâu Ni họ sẽ đi không được, cũng tìm không thấy. Pháp Thân Bồ Tát trong kinh Hoa Nghiêm, một phẩm sau cùng chúng ta nhìn thấy, có Mục Kiền Liên, có Xá Lợi Phất, những vị này làm thế nào lại ở nơi này? Do đó chúng ta biết được, những người các ngài có một số là cổ Phật tái lai, còn một số là Pháp Thân Bồ Tát thị hiện. Cho nên họ mới có thể đi được, họ không phải người phàm. Đây đều là vì biểu pháp cho chúng ta, Hoa Nghiêm hoàn toàn là cảnh giới của chính mình, là cảnh giới vốn có. Nếu dùng lời người Trung Quốc để nói, chính là bổn tánh vốn thiện.

Phật Thích Ca trong Hội Hoa Nghiêm, đem bổn thiện này hoàn toàn nói ra. Thiện là tốt, tốt đến mức độ nào? Đều làm ra báo cáo cho chúng ta, đây hoàn toàn là cảnh giới chúng ta vô phương tưởng tượng. Cho nên nói là cảnh giới giải thoát bất tư nghì, cũng chính là cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai. Khi ba cái Thất này kết thúc, Phật cũng xuất định. Sau khi xuất định nhưng không có người đến thỉnh pháp, do đó Ngài cũng chuẩn bị nhập Niết Bàn. Khi Ngài chuẩn bị đi rồi, thì người của cõi trời Tịnh Cư nhìn thấy, chính là cõi Tứ Thiền. Trong cõi Ngũ Bất Hoàn Thiên vẫn có người tu hành, những vị đó nhìn thấy Phật Thích Ca thị hiện thành Phật, nên họ mau chóng xuống trần biến thành hình dạng như con người, đại biểu cho người đến thỉnh pháp.

Do đây, Phật liền trụ thế, vì mọi người giảng kinh dạy học. Vì thế Ngài quán sát xem, có người nào duyên đã chín mùi chưa? Vừa nhìn liền thấy có năm vị Tỳ kheo, chính là năm người trong vườn Lộc Uyển, năm người này là lúc Ngài đi xuất gia. Phụ vương của Ngài không yên tâm, nên phái năm người này theo làm thị giả để chăm sóc cho Ngài. Ngài liền tìm đến năm người này, giảng cho họ kinh A Hàm, A Hàm là tiếng Phạn, dịch thành ý nghĩa Trung Quốc là “Vô Thỉ Pháp”. **A** dịch là **Vô**, **Hàm** là **Vô Thỉ**,tức là pháp môn này vô cùng thù thắng, Pháp thế gian không thể sánh nổi với nó, tại vì sao? Do pháp môn này có thể giúp bạn siêu việt Lục đạo luân hồi, vãng sanh vào Tứ Thánh Pháp giới.

Tứ Thánh Pháp giới của Thập Pháp giới, trong Thập Pháp giới thì Lục đạo phàm phu là cõi Uế Độ, cõi Ô Nhiễm. Hướng lên trên đến tầng thứ tư gọi là Tịnh Độ, cõi Tịnh Độ của Phật Thích Ca Mâu Ni. Người trú ở trong này là A La Hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát và còn có Phật. Tức là, Phật trong Thập Pháp giới vẫn chưa phá được vô minh. Cũng chính là nói, ở trong cảnh giới này vẫn còn khởi tâm động niệm, nhưng không có phân biệt chấp trước, cho nên các ngài thanh tịnh, chúng ta hay nói là không tạo nghiệp.

Lục đạo phàm phu tạo nghiệp, nghiệp có thiện-ác; thiện chiêu cảm Tam Thiện đạo, ác chiêu cảm Tam Ác đạo. Do đó Tam Thiện đạo hay Tam Ác đạo từ đâu mà có? Từ “**Tâm tưởng sanh**”, tâm nghĩ thiện sẽ là Tam Thiện đạo, tâm nghĩ ác chính là Tam Ác đạo, do như vậy mà có. Tu hành, trong cõi Lục đạo luân hồi là phiền phức nhất, khó thoát ra nhất, không dễ gì thoát ly. A Hàm có thể giúp bạn xa lìa Lục đạo luân hồi. A Hàm giảng hết 12 năm, cũng chính là kinh Hoa Nghiêm, là nói dành cho Pháp Thân Bồ Tát, không phải dành cho chúng sanh Lục đạo. Lục đạo chúng sanh trong Tứ Thánh Pháp giới có Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát và Phật, đều không thuộc về cảnh giới Hoa Nghiêm. Họ đối với kinh Hoa Nghiêm không có phần, tức là nghe không hiểu, có muốn đi cũng đi không được. Nhất định phải là Pháp Thân Bồ Tát, cũng tức là đã siêu việt Thập Pháp giới, mới có tư cách nhập vào cảnh giới Hoa Nghiêm.

Cảnh giới Hoa Nghiêm chính là Nhất chân Pháp giới, chính là cõi Thật Báo của chư Phật, Bồ Tát. Mấy câu nói của Huệ Năng đại sư lúc Ngài khai ngộ vô cùng quan trọng, đó chính là một bộ “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm” hoàn chỉnh, được cô đọng lại thành năm câu, 20 chữ. Văn tự của Trung Quốc rất vi diệu, trong văn tự của nước ngoài tìm không thấy. 20 chữ này triển khai ra, chính là kinh Hoa Nghiêm; kinh Hoa Nghiêm được cô đọng lại tức là 20 chữ này.

Thứ hai là “**Thời A Hàm**”, “**12 năm kế tiếp nơi vườn Lộc Dã**”, vườn Lộc Dã là đạo tràng đầu tiên. Đức Phật không có đạo tràng cố định, hoàn toàn là sống đời sống du mục. Buổi tối đến nghỉ ở gốc cây, dưới gốc cây ngủ một đêm, ban ngày thì ôm Bát khất thực, một ngày ăn một bữa. Ngài không có nơi ở cố định, đức Phật quy định buổi tối đến ngủ dưới gốc cây, nhưng chỉ được một lần. Đến ngày thứ hai không thể lại đến nơi đó, phải đổi một nơi khác. Vì sao phải làm như vậy?

Vì sợ bạn đối với hoàn cảnh này khởi tâm tham luyến. Cái cây này khá tốt, ta ngày ngày đều đến đây, do đó Phật không cho phép, nhất định phải buông xả, không được để cảnh giới này ở trong tâm. “Thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên” đều bình đẳng đối đãi. “Nghịch cảnh, ác duyên”, cần tu Nhẫn nhục Ba la mật, không được ghét bỏ.

“**Thuận cảnh, thiện duyên**” không sanh tham luyến, đều ở trong cuộc sống mà huấn luyện. Công phu hoàn toàn là khi sáu căn đối với sáu trần, không luận cảnh giới gì đều không được phép sanh phiền não. Khởi tâm động niệm sẽ sanh phiền não. Không để bản thân mình sanh khởi phiền não, đây chính là thật làm. Phật dạy, sau đó bạn thật làm, chính là thực hiện được trong cuộc sống, đối với công việc, công việc là học tập.

Phật giảng kinh là để mọi người học theo, sau khi học thành công, mọi người cũng sẽ đi khắp nơi giảng kinh dạy học; đến bốn phương tám hướng để truyền giáo. Phương thức sinh hoạt hoàn toàn giống như Phật Đà, dưới gốc cây nghỉ một đêm, ngày ăn một bữa, tuyệt đối không làm phiền đến người khác. Tóm lại, nhằm làm cho con người sanh tâm hoan hỷ, chúng ta cần hấp thụ loại tinh thần này. 12 năm này, nếu chúng ta ví nó như việc dạy học thì đây là Tiểu học, bạn xem sở chứng đắc cứu cánh viên mãn của đức Phật là “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm”, Bồ Tát Long Thọ vừa thấy đây là thứ chúng sanh không thể tu nổi. Phải làm thế nào để dẫn dắt họ nhập vào cảnh giới của Phật đây? Bắt đầu từ Tiểu học, Tiểu học, Trung học, Đại học, rồi đến Sở nghiên cứu. Đến được Sở nghiên cứu mới có thể nhập vào cảnh giới.

Tiểu học chính là cắm gốc giáo dục, Tiểu học hiện nay của chúng ta là sáu năm, trung học, nếu gộp cả sơ trung và cao trung, mới chỉ là sáu năm. Tiểu học của Phật Thích Ca Mâu Ni chiếm 12 năm. Cắm gốc rất sâu Trung học chính là “Phương Đẳng”, mất tám năm. Phương Đẳng là do nâng cấp A Hàm, từ A Hàm nâng cao lên. Phía trên là đại học, tức là Bát Nhã. Làm công tác chuẩn bị cho Bát Nhã, giống như khoa dự bị Đại học, hết tám năm, đây vẫn được xem là nền tảng. Bước vào nền tảng của đại học, tiểu học với Trung học gộp lại mất 20 năm. Những chỗ này chúng ta đều cần phải lưu ý. Chân thật gọi là trường kỳ huân tu, Bát Nhã là khóa trình giảng chủ yếu của Phật Thích Ca Mâu Ni; Nó là trung tâm của cả quá trình giảng dạy, chiếm 22 năm. Hiện nay Đại học của chúng ta là bốn năm, còn Đại học của Phật là 22 năm, mới tiếp tục nâng lên. Sở nghiên cứu chính là Pháp Hoa với Niết Bàn hết tám năm, Sở nghiên cứu, học hết tám năm.

Trong tám năm này, từ Bát Nhã hướng lên cao, đó chính là “Kỳ nghĩa tự thấy”. Trên thực tế “Kỳ nghĩa tự thấy” được bắt đầu từ Bát Nhã. Đến Pháp Hoa, Niết Bàn thì viên mãn, viên mãn tức là thành Phật, vì thế Pháp Hoa với Niết Bàn chính là cấp “Tiến sĩ” của Phật. Chúng ta nhìn thấy cả đời dạy học của Ngài, những thời kỳ này đều rất rõ ràng, chúng ta hãy đọc đoạn văn này một chút.

Thứ ba là “**Thời Phương Đẳng**”, “**Trong tám năm kế tiếp**, **nói các kinh Duy Ma**, **Đại Tập**, **Lăng Nghiêm và kinh này**...”, kinh này chính là kinh điển Tịnh Độ, Tịnh Độ ba kinh một luận, đều được thuyết vào lúc này, đó là thời Phương Đẳng. “**Chỉ trích Thiên giáo**, **bài trừ Tiểu giáo**, **khen ngợi Đại Thừa**, **cổ vũ Viên giáo**”, Phương Đẳng nghĩa là quảng rộng các phương, phương có ý nghĩa là rộng, nên gọi là phương quảng, hay Đại Phương Quảng. Quảng nghĩa là cái gì cũng nói đến, “**Nói Tạng Thông Biệt Viên Tứ giáo**”, Tứ giáo đều được nói đến.

Quân là bình đẳng, “**Quân bị chúng cơ**”, đối với những người có căn tánh không đồng, hay phương pháp giáo học không giống nhau tám năm này gọi là Phương Đẳng. Phương Đẳng nghĩa là nói rộng khắp, người căn tánh thế nào Phật sẽ thuyết Pháp thế ấy, khiến mọi người đều đạt được pháp ích. Phương pháp không giống nhưng mục tiêu là nhất trí, tức là mục đích giống nhau, đều nhằm hướng lên cao. Do chúng sanh căn tánh không đồng, nên phương pháp sử dụng cũng khác mới gọi là tám vạn bốn ngàn pháp môn, nhằm giúp mọi người nâng cao, tương lai đều có thể học tập Bát Nhã.

Phía sau, thứ tư lại trong 22 năm kế đó, nói các kinh đại Bát Nhã, gọi là “Thời Bát Nhã”. Chúng ta từ A Hàm, rồi đến Phương Đẳng, tổng cộng 20 năm, đến đây nữa là 42 năm, tám năm sau nói Pháp Hoa-Niết Bàn. Kinh Pháp Hoa thuyết hết tám năm, kinh Bát Nhã thuyết một ngày một đêm, chính là cái ngày Phật nhập diệt. Đây là Di Giáo của Phật, cũng được xem là di chúc của Ngài.

“**Cửu giới**, **Tam Thừa**”, Cửu Pháp giới, chữ Cửu giới này chính là trong Thập Pháp giới ngoại trừ Phật ra, tức là chín giới còn lại; Tam Thừa có Thanh Văn, Duyên Giác và Bồ Tát. “**Đều được thọ ký**, **chẳng luận đại hay tiểu**, **đều được thành Phật**; **thời này gọi là thời Pháp Hoa-Niết Bàn**; **nói kinh này thuộc thời Phương Đẳng thứ ba**. **Hơn nữa**, **kinh này được đức Thế Tôn nhiều lần tuyên thuyết**, **nên chẳng thể hạn cuộc trong một thời nào**”.

Kinh Vô Lượng Thọ rất đặc biệt, một đời giảng kinh của Phật Thích Ca Mâu Ni chưa bao giờ giảng lại lần thứ hai, duy chỉ có bộ kinh này được nhiều lần tuyên giảng. Vậy rốt cuộc đức Phật đã tuyên giảng bao nhiêu lần? Chẳng có ai biết được nhưng theo căn cứ hiện nay, do có năm loại nguyên bổn dịch tồn tại, có thể đối chiếu và thấy rằng, chí ít Phật đã nói qua ba lần. Cho nên cổ đại đức nói là trên ba lần, chứ không phải một lần. Còn việc giới thiệu bổ sung pháp môn Tịnh Độ thì rất nhiều. Trong hơn 100 loại kinh luận đều thấy được, đó là nói phụ thêm. Kinh Hoa Nghiêm đến sau cùng bạn xem thấy, Thập Đại nguyện Vương của Phổ Hiền Bồ Tát dẫn về Cực Lạc, còn trong kinh Pháp Hoa, Long Nữ tám tuổi thành Phật. Đây đều là nói thêm vào, đều nói về sự thành tựu của việc niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ. Trong kinh Hoa Nghiêm cũng có sự việc này, gọi là thời Hoa Nghiêm, Phật đã thuyết về Tịnh Độ. Trong kinh Pháp Hoa cũng có, đó chính là thời thứ năm sau cùng. Trong Pháp Hoa cũng giảng về Tịnh Độ, cũng đã thuyết bộ kinh này. Cho nên bộ kinh này được tuyên giảng nhiều lần, vì sao vậy?

Chúng ta có thể “Thể hội” được. Do chỉ có bộ kinh này, chẳng luận ở trong điều kiện thời tiết nhân duyên gì, chỉ cần bạn gặp được đều có thể thành tựu. Hơn nữa chắc chắn thành tựu. Pháp môn khác chẳng phải đơn giản như vậy, khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước; nếu vẫn chưa buông xả triệt để, bạn nhập không nổi vào cảnh giới. Pháp môn Tịnh Độ này vô cùng đặc biệt, A Di Đà Phật vì chúng ta kiến lập một trạm trung chuyển. Đầu tiên đến trạm trung chuyển, sau đó mới thành Vô Thượng Bồ Đề. Trạm trung chuyển này chính là Thế Giới Cực Lạc. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn không hề có trạm trung chuyển. Hay nói cách khác, hoàn toàn dựa vào chính mình.

Ở nơi này, chúng ta cùng với A Di Đà Phật hợp tác, A Di Đà Phật chỉ có ba điều kiện: “***Chân thật tin tưởng không hoài nghi, chân thật phát nguyện cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ, chịu niệm câu Phật hiệu* *này***”*.* Cho dù chỉ có mười câu thôi, Phật cũng đến tiếp dẫn bạn. Điều kiện này quá đơn giản, quá dễ dàng. Có một số người công việc quá bận rộn, thật sự chẳng có chút thời gian để đọc kinh niệm Phật, vậy phải làm sao? Đại sư Quán Đảnh nói với chúng ta, sáng tối hành Thập niệm. Căn cứ vào 48 nguyện, thì nguyện thứ mười tám nói rằng: “***Pháp Thập niệm này là một tiếng làm thành một niệm***”, chính là một hơi thở, không hạn chế một hơi được bao nhiêu câu, cứ A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật... một hơi gọi là một tiếng. Không quản niệm được bao nhiêu câu, cứ niệm mười hơi. Thời gian không dài, buổi sáng niệm mười tiếng; buổi tối trước khi đi ngủ niệm mười hơi; một đời không gián đoạn, cũng là chân thật tu Tịnh Độ. Không có nhiều thời gian để niệm Phật, cũng không có thời gian để đọc kinh, phương pháp này thuận tiện, chân thật là phương tiện cứu cánh.

Trong tất cả pháp môn, tìm không thấy pháp môn nào lại đơn giản như vậy, chỉ có một pháp môn này là dễ nhất. Hơn nữa bảo chứng cho bạn chắc chắn thành tựu. Ân đức của A Di Đà Phật, chúng ta phải biết cảm ân. Nếu không phải do Ngài, dù chúng ta gặp được Đại Thừa cũng chẳng có cách nào gặp được thượng thượng thừa. Chúng ta cũng không có điều kiện để tu học, chỉ có pháp môn này. Lúc đầu lão sư của tôi, tiên sinh Phương Đông Mỹ, là nhà triết học. Công phu cả đời thầy đều dồn trên kinh Hoa Nghiêm, và vào Pháp tướng, là Pháp tướng duy thức. Thầy đem cái này giới thiệu cho tôi, về sau tôi học kinh giáo với lão sư Lý, lão sư Lý kêu tôi chuyên tu Tịnh Độ, nhưng tôi đối với kinh Hoa Nghiêm, chân thật vô cùng hứng thú. Kinh Hoa Nghiêm cũng là một loại trong 11 bộ luận của Pháp tướng Lục kinh. Tông Pháp tướng duy thức chủ yếu có sáu bộ kinh điển, kinh Hoa Nghiêm là bộ đầu tiên. Phương tiên sinh nói với tôi, thuở đó theo như cách nhìn của thầy đối với Phật giáo, trong kinh điển Phật giáo có 1/3 là triết học cao cấp, còn 2/3 còn lại thầy nói là mê tín. Những thứ đó không cần phải học, chúng ta chỉ học bộ phận thuộc về triết học, chính là Pháp tướng với Pháp Tánh.

Thiền thì quá cao siêu, cái đó chúng ta chắc chắn không với tới nổi. Nhưng lão sư Phương cũng là người rất hiếm có, vào những năm cuối đời thầy đã chịu tiếp nhận. Cánh cửa đó cuối cùng cũng được mở ra. Tôi nghĩ thôi kệ, cho dù thầy hiểu lầm cũng không sao, chỉ e thầy không chịu đọc, không đọc mới là phiền phức, vì thầy thích đọc kinh. Sau khi Đài Loan cho xuất bản Đại Tạng Kinh, thầy đã mua một bộ Đại Tạng Kinh. Tin tức này do tôi nói với thầy, thầy vừa nghe được rất hoan hỷ, chưa đến một tuần là đã mua nó về. Phải đọc, ngày ngày đều phải đọc, từ từ mới liễu giải được toàn bộ, mới phát hiện được tất cả những điều Phật Thích Ca Mâu Ni nói. Không luận là Đại Thừa hay Tiểu Thừa, đều có áo nghĩa. “Nghĩa” là trong đó có nghĩa “Lý áo diệu”. Người biết cách xem, đều xem ra được; người không biết cách xem, giống như chúng ta dùng con mắt thế tục, thấy bộ kinh điển này thì sâu, còn bộ kinh điển kia thì cạn, dễ hiểu. Kỳ thật là giống nhau, trong sâu có cạn, trong cạn có sâu. Khi đã thấu suốt, từ từ bạn liền có thể nhìn ra được, mới biết rằng trong đó có đậm đà ý vị. Tất cả những gì cổ nhân nói một chút cũng không sai “**Thế vị có pháp nào có được mùi vị đậm đà chứ**”, thế gian bao gồm mùi vị ở cõi Trời, và cả Ngũ dục Lục trần, đều không thể sánh nổi với Phật Pháp, Phật Pháp mặn mà hương vị. Do đó lực nhiếp thọ của Phật rất lớn, nó sẽ khiến bạn muốn đọc 100 lần, một ngàn lần, một vạn lần mà không thấy chán, có được loại năng lực nhiếp thọ này. Những quyển sách hay của thế gian, sách của Nho gia, rồi đến kinh, kế đó là sử, thì lực nhiếp thọ của kinh vượt qua cả sử. Chân thật là đọc cả trăm lần cũng không chán, đọc cả một đời, đọc từ nhỏ cho đến già, đều không thấy chán ngán, còn rất hoan hỷ. Có được lực nhiếp thọ lớn như vậy, lực nhiếp thọ của kinh Phật là lớn nhất.

Đoạn lớn thứ tư là về “Phán Giáo”, chúng ta cũng xem Chú giải của Niệm lão: “**Tứ giáo và Ngũ giáo**, **các sư xưa nay phán định giáo tướng**, **nói chung có 12 nhà**”. Ở Trung Quốc, trong hai ngàn năm truyền thừa này, đối với Phật giáo, phân phán nền giáo học 49 năm của Phật. Từ trên giáo tướng xem thấy có 12 nhà, nhưng thông dụng nhất hiện nay chỉ có hai nhà, đó là Thiên Thai với Hiền Thủ. Trí Giả đại sư của tông Thiên Thai phán Tứ giáo, chính là Tạng Thông Biệt Viên. Còn Hiền Thủ Quốc sư là tổ sư đời thứ ba của tông Hoa Nghiêm, Hoa Nghiêm đến đời của Ngài thì viên mãn; hay đến đời thứ ba, Hoa Nghiêm được viên mãn.

Do đó dùng danh hiệu của Ngài đặt thành tên của tông phái, gọi là tông Hiền Thủ, Hiền Thủ Quốc sư phán Ngũ giáo “Tiểu, Thỉ, Chung, Đốn, Viên”, đây là Ngũ giáo. Về sau tông Thiên Thai lập thành “Tứ giáo”, tức Tạng Thông Biệt Viên: Một là “*Tạng giáo*”, tạng chính là Tam Tạng, cũng gọi là Tiểu Thừa giáo; hai là “*Thông giáo*”, tức là trong Đại Thừa giáo nói thông cả ba thừa, độ chung ba căn; ba là “*Biệt giáo*”, chỉ cho giáo pháp được nói trong kinh Đại Thừa, chẳng thông với Tiểu Thừa. Phía trước vừa thông vừa viên, phía sau nó không thông, chẳng thông với phía sau. Sau cùng, bốn là “*Viên giáo*”, chính là Pháp giới tự tại, viên mãn đầy đủ “***Một tức tất cả, tất cả tức một; vô ngại pháp môn***, ...”. Quy tất cả các pháp do Phật thuyết thành bốn loại lớn, Hiền Thủ Quốc sư của tông Hoa Nghiêm, Phán Giáo của Ngài.

“**Thánh giáo muôn phần sai khác**”, chữ “Thánh” này chỉ cho Phật Thích Ca Mâu Ni, năm đó ở thế gian, tất cả những kinh giáo được Ngài thuyết trong 49 năm có ngàn sai vạn biệt, nhưng chính yếu chỉ có năm loại, rồi quy nạp những sự phân loại này thành Ngũ giáo. “Tiểu Thừa ***giáo***, ***Đại Thừa***, ***Thỉ giáo***, ***Chung giáo***”, đây là chữ “Chung” trong chữ “Thỉ chung”; ngoài những cái này ra còn có “Đốn giáo”; thứ năm là “Viên giáo”; phía sau nói về “Tiểu Thừa giáo”, chỉ nói về nhân không. Đây là nói đến chỗ cao nhất, kêu chúng ta đừng nên chấp trước cái thân này, thân là giả, thân không phải thật, nó bởi do Ngũ uẩn tổ hợp thành. Trong Ngũ uẩn, cái đầu tiên là “Sắc”, sắc chính là vật chất, ba thứ phía sau là tinh thần gồm có thọ, tưởng, hành.

“Thọ” là cảm thọ, đây là hiện tượng tâm lý; “Tưởng” là suy nghĩ, có thể nghĩ về quá khứ, cũng có thể nghĩ đến tương lai; “Thọ” là năm cái thức phía trước gồm có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân có thể tiếp nhận cảnh giới ở bên ngoài; “Tưởng” là thức thứ sáu và thức thứ bảy, chính là sự phân biệt của thức thứ sáu và chấp trước của thức thứ bảy; “Hành” cùng với “Thức”, thức chính là thức thứ tám, thức thứ tám là nơi mà bảy cái thức phía trước nương vào; bảy thức phía trước là tác dụng do thức thứ tám khởi lên. “Hành” chính là sự tương tự tương tục, niệm trước diệt niệm sau sanh, nó không thể dừng lại, nên gọi là “Hành”. Không luận hiện tượng vật chất hay hiện tượng tinh thần, đều ở trong tần suất này mà sanh diệt.

Con người không phải thật, hết thảy vạn vật cũng chẳng phải thật, nhưng đức Phật đối với Tiểu Thừa chỉ nói về “Nhân không”, không nói đến “Pháp không”. Pháp không nghĩa là Ngũ uẩn cũng là không, điều này được đề cập trong Đại Thừa, được nói đến trong “Tâm Kinh”. Tâm Kinh được thuyết vào thời Bát Nhã, chính là thời thứ tư, Tâm Kinh nói rằng: “**Quán Tự Tại Bồ Tát**; **hành thâm Bát Nhã Ba la mật đa thời**; **chiếu kiến Ngũ uẩn giai không**”, Ngũ uẩn chính là pháp, thuyết pháp không lúc ở thời thứ ba, là thời Bát Nhã. A Hàm thuộc về thời thứ nhất, thời thứ nhất là A Hàm, thời thứ hai là Phương Đẳng. Chúng ta theo như cách nói của Tiểu Thừa, trong A Hàm chỉ nói về “Nhân không”, trong Phương Đẳng thì nói về “Pháp không”, thời Bát Nhã nói được nhiều hơn, Ngũ giáo của Hiền Thủ.

“**Tiểu Thừa giáo**, **chỉ nói về nhân không**, **dù có nói đôi chút về pháp không**, **cũng chẳng được rõ ràng**, **do chưa tột cùng được nguồn pháp**”. Vẫn chưa đem căn nguyên của Phật Pháp, giảng cho rõ ràng và tường tận. Thỉnh thoảng cũng nói được sâu một chút, vì sao không giảng rõ ràng, không giảng tường tận? Do chưa đủ trình độ, vì hoàn toàn phải căn cứ vào trình độ của chúng sanh mà nói. Giống như hiện nay đối với việc xây dựng trường học, có Tiểu học, Trung học, Đại học và Sở nghiên cứu. Để bạn có thể tiếp tục học lên cao, năm đó Phật ở thế gian cũng là cách làm này.

“**Đại Thừa**, **Thỉ giáo**, **chưa dạy nghĩa lý tất cả chúng sanh đều có Phật tánh**”, cái ý này Phật vẫn chưa nói đến, chưa nói đến “Đại Thừa, Thỉ giáo”, Đại Thừa khi vừa mới bắt đầu. “**Chẳng hứa khả định tánh Xiển Đề sẽ thành Phật**”, Xiển Đề là tiếng Phạn có ý nghĩa là người không có thiện căn, người không có thiện căn tức là trong định tánh không có thiện căn, loại người này không thể thành Phật. Vào lúc này Phật có nói qua “**Chưa bàn đến điểm tột cùng của Đại Thừa**, **nên gọi là thỉ**”, nhưng trong “Chung giáo”, có nói: “**Do trung đạo Diệu Hữu**; **định tánh Xiển Đề sẽ thành Phật**”.

Trước đây chưa hứa khả, nhưng hiện nay có nói, những người này cũng có Phật tánh, họ cũng sẽ thành Phật. Điều này do hoàn toàn y theo căn tánh của chúng sanh mà nói, bởi bạn không thể tin nên Ngài không nói, đến lúc bạn có thể tiếp nhận, Ngài mới nói ra. Nói đến chỗ tột cùng của Đại Thừa, nên gọi là “Chung”. Đại Thừa có “Thỉ” có “Chung”, bởi vì 22 năm của Đại Thừa, nếu như từ Phương Đẳng thêm vào Bát Nhã, mất 30 năm. Phương Đẳng, phía trước thông Tiểu Thừa, phía sau thông Đại Thừa, chiếm 30 năm. Thứ tư “Đốn giáo”, “**Chỉ nói chân tánh**, **một niệm chẳng sanh**, **thì gọi là Phật**; **Chẳng nương theo địa vị để nói theo thứ lớp**, **nên gọi là đốn**”, điều này là đối với kiểu người thiên tài, hay còn gọi là người thượng thượng căn. Họ không có nhập nhằng, nên chẳng cần nhiều lời, kiểu người này thông minh tuyệt đỉnh, chỉ cần nói một chút là đã tỉnh ngộ. Mấy câu nói này quan trọng “**Chỉ nói chân tánh**”, một niệm chẳng sanh liền thành Phật, cách nói này theo như trong Đại Thừa giáo, thuộc về “Đốn giáo”.

Bạn xem Phật nói với chúng ta về sự khác biệt giữa Phật và phàm phu, chỉ có ba sự việc, đó là “Vọng tưởng, phân biệt và chấp trước”. Chính là ba sự việc này, vọng tưởng được gọi là căn bản vô minh, từ vọng tưởng sanh ra phân biệt, rồi từ phân biệt sanh ra chấp trước. Nếu vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thảy đều có, đó gọi là Lục đạo phàm phu. Nếu như chỉ có vọng tưởng, có phân biệt, nhưng không có chấp trước, người này gọi là A La Hán. Nếu như có vọng tưởng nhưng không có phân biệt, đương nhiên chấp trước cũng không có, người này gọi là Bồ Tát. Bồ Tát vẫn còn vọng tưởng nhưng không phân biệt, cũng chẳng chấp trước. A La Hán không có chấp trước. Phật, Phật thì ba điều trên đều không có; vọng tưởng, phân biệt và chấp trước thảy đều không còn, đây chính là thành Phật.

Chúng sanh thành Phật chỉ trong khoảng một niệm, câu nói này nếu bạn thật sự hiểu được rồi. Thật vậy, vọng tưởng là khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm cùng với phân biệt chấp trước, một khi buông xả liền thành Phật. Cũng chẳng còn Tam Thừa, Ngũ thừa nào cả, chẳng có Tạng Thông Biệt Viên, cũng không có “Tiểu, Thỉ, Chung Đốn, Viên”. Họ lập tức liền thành Phật, đây là từ trên lý mà nói. Nếu làm từ trên sự, người này liền thành Phật; nếu như thật sự nghe được lời này, thật sự đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thảy đều buông xả, chính là “Đại triệt đại ngộ, Minh tâm kiến tánh”, kiến tánh thành Phật”. Xuống một bậc thì thành Bồ Tát, xuống thêm một bậc nữa là A La Hán, đây đều thuộc về “Đốn giáo, đốn chứng”. Không cần thông qua quá nhiều tầng lớp, trực tiếp thành tựu nên được gọi là đốn, đốn siêu. Nó không có đẳng cấp, giống như hiện nay ở các tòa nhà cao tầng, đi thang máy là lên đến nơi, không có thông qua từng tầng, từng tầng, không hề có, trực tiếp đi thẳng lên. Ai có được năng lực này? Người người đều có. Chúng ta không thể đốn được, nguyên nhân bởi vì buông không nổi. Nếu chân thật chịu buông xả, một bước liền lên trời.

Phật Thích Ca Mâu Ni vì chúng ta biểu diễn, sự biểu diễn của Ngài không phải đốn siêu. Bạn xem 19 tuổi buông bỏ phiền não chướng; đến năm 30 tuổi buông bỏ sở tri chướng, Ngài vẫn là có cấp bậc. Tôn giả Ca Diếp thấy cành hoa liền mỉm cười, đó mới là Đốn giáo, không có thứ lớp. Đây chính là Thiền Tông, Thiền Tông không có thứ lớp; Thiền Tông chính là một bước liền lên trời. Lúc tôi theo học với lão sư Phương, tôi vẫn chưa vào Phật môn, chưa được tính là người của cửa Phật. Hoàn toàn là từ Triết học Kinh Phật, xem kinh Phật thành triết học để nghiên cứu. Lão sư Phương bảo tôi:

“*Lục Tổ Đàn Kinh và Bát Nhã*, *đừng nên đụng vào*”.

Đó là một bước lên trời, lên được trời là chuyện rất tốt, lỡ lên không được mà rớt xuống coi như tan xương nát thịt, chẳng thành được việc gì. Do đó thầy nói:

“*Người căn tánh như chúng ta phải dùng thang bộ mà đi lên*, *men theo thang bộ*, *từng bậc từng bậc mà leo lên*, *đó chính là đi bằng con đường của Pháp tướng duy thức*”.

Cho nên thông thường hệ triết học của Đại học khai khóa, dùng kinh điển của Pháp tướng duy thức để mở khóa rất nhiều; chân thật trong kinh Phật có triết học.

Phía sau, chúng ta xem kinh điển được Niệm lão đề ra, làm tác chứng cho chúng ta, như kinh Tư Ích, trong bộ kinh này nói rằng: “**Đắc thuyết pháp chánh tánh**, **là chẳng từ một địa vị này sanh lên một địa vị khác**. **Kinh Lăng Nghiêm dạy**: **Sơ Địa chính là Bát Địa**, **cho đến không có gì là thứ lớp cả**”. Đây đều là nói có thể vượt cấp, Phật không có thuyết một định pháp nào cả. Do con người, do thời điểm, do nơi chốn và do sự việc, nên có ngàn sai vạn biệt. Nhưng Ngài chỉ có một mục đích, chính là khiến cho người học tập chân thật có thể nghe hiểu, chân thật có thể nâng cao cảnh giới.

Đây thật sự là một vị lão sư tốt. Nếu Ngài không thể giúp bạn nâng cao, coi như bài học đó uổng phí, nhất định phải giúp bạn hướng lên cao, hướng lên được đến vị thứ nào? Đó là việc của bạn. Nếu như bạn có thể triệt để buông xả, vậy thì liền một bước lên trời, có thể nâng bạn đến cảnh giới Phật. Điều này trong kinh điển có văn tự rõ ràng. Nếu người có căn tánh non kém, cứ từng bậc, từng bậc mà hướng lên trên. Tuy thời gian hơi dài, nhưng vẫn có thể thành tựu. Thời gian dài ngắn cũng không nhất định, có người nâng đến Bồ Tát địa thượng, rồi lại tiếp tục hướng lên trên; có người lại ở vào địa vị Thập Trụ, Thập Hạnh, rồi đột nhiên nâng cao, đều có cái khả năng này. Đó là do đã chân thật giác ngộ, chân thật buông xả, chính là có đạo lý như vậy. Thực tế mà nói, mấu chốt nằm ở việc bạn có chịu buông xả hay không? Chẳng liên quan đến kẻ khác, cũng chẳng liên quan đến pháp môn, hoàn toàn do nhận thức của bản thân. Do bạn nhìn thấu được bao nhiêu, buông xả được bao nhiêu, đây mới là điều mấu chốt. Thứ năm “**Viên giáo**, **gộp chung cả bốn loại trên**”, chính là “Tiểu, Thỉ, Chung, Đốn” ở phía trước, toàn bộ đều bao gồm trong này, “Viên mãn đầy đủ”. Giảng về vô tận Pháp giới “Tánh hải viên dung”, cái này hoàn toàn nói về thật tướng các pháp. Huệ Năng đại sư nói: “**Tự** **tánh năng sanh vạn pháp**”, chữ “Vạn pháp” này chính là “Vô tận Pháp giới” được nói ở chỗ này, còn chữ “Vạn” có ý nghĩa là “Vô tận”, vô tận Pháp giới từ đâu mà có? Do tự tánh biến hiện. “**Nào ngờ tự tánh**, **năng sanh vạn pháp**”, tự tánh biến hiện như thế nào? Phật nói do một niệm bất giác, vô tận Pháp giới liền hiện tiền. Chính là cảnh giới hiện nay của chúng ta, chúng ta không biết được chân tướng của vô tận Pháp giới, chân tướng là gì? Là “**Tánh hải viên dung, duyên khởi vô ngại**”, vì sao nó lại vô ngại? Bởi do duyên khởi không phải thật, nếu là thật liền có chướng ngại, nó không phải thật. Chúng ta xem nó là thật, nên nó liền có chướng ngại; nếu như biết rằng nó là vô ngại, trong tâm ngay cả những thứ phân biệt, chấp trước thảy đều không có. Do đó, nó thật sự vô ngại, bức tường kia tự nhiên có thể xuyên qua, không còn chướng ngại. Không có chướng ngại là chân tướng sự thật; có chướng ngại là do chúng ta có “Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước”, những thứ này tạo thành chướng ngại.

Trong truyền thuyết xa xưa có ví dụ, thật sự như vậy, được ghi lại trong các tiểu thuyết rất nhiều. Chúng ta bị rớt xuống một cái giếng rất sâu, cái giếng này là một cái giếng khô. Miệng giếng rất nhỏ, chẳng thể thoát ra, hồ ly có thể ra được, còn heo rừng thì không thể. Hồ ly làm thế nào có thể thoát ra? Nó hoàn toàn nghĩ rằng, nó muốn ở trên cái miệng giếng kia. Miệng giếng không hề chướng ngại, nó cứ nghĩ mãi nghĩ mãi rồi cũng ra được; còn heo rừng vì sao không ra được? Do nó không biết nghĩ, không biết nghĩ nên đành chết ở dưới cái giếng đó. Điều này nói rõ: “**Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh**”, nói rõ: “**Cảnh tùy tâm chuyển**”. Dãy núi trước mặt tôi là chướng ngại; nếu như bạn chân thật thông đạt tường tận, đây không phải là thật. “**Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng**”, bạn liền có thể đi vào, rồi từ đầu bên kia đi ra mà không hề có chướng ngại. Ngài Hàn Sơn, Thập Đắc ở chùa Quốc Thanh, do thân phận bị tiết lộ. Có biết bao tín đồ đến đây lễ Bồ Tát, hai người các ngài vừa mắng vừa cười, bỏ chạy đến bên núi, nhìn thấy núi mở ra, các ngài chạy vào đó, núi liền khép lại. Từ đó mọi người không còn tìm thấy các ngài nữa. Trong “Thiên Thai Sơn Chí” có viết câu chuyện này, hiện nay chúng ta xem đó là câu chuyện thần thoại. Không biết rằng, thuở đó người viết lại câu chuyện này, không xem nó là chuyện thần thoại, mà là sự thật, thật sự nhìn thấy hai người các ngài chạy vào, núi liền khép lại.

Ngày nay các nhà lượng tử lực học mới phát hiện, năng lượng của ý niệm con người là vô phương tưởng tượng. Trên kinh Phật bảo là bất tư nghì giải thoát cảnh giới, còn trong kinh Hoa Nghiêm là: “Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”, tất cả chướng ngại đều là từ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước sản sinh ra. Chư Phật, Bồ Tát thị hiện thần thông là vô ngại, chính là đem khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước đều buông xả, không còn nữa. Do đó duyên khởi vô ngại, do chúng ta khởi tâm động niệm nên có chướng ngại. “**Tánh hải viên dung**”, sự viên dung của khởi tâm động niệm đã không thấy nữa, nó vẫn là viên dung, vẫn là vô ngại; nhưng chỉ do chúng ta không nhìn thấy, không có được sự thọ dụng.

Do đó “**Tương tức tương nhập**”, tướng cùng với tướng là “**Tương tức tương nhập**”. Ngày nay, chúng ta gọi nó là “Vướng víu”, còn danh từ khoa học gọi là “Rối”, rối vào nhau. Danh từ kinh Phật gọi là “**Tương tức tương nhập**”, cho nên chúng ta thấy rằng, khi sáu căn tiếp xúc với tất cả cảnh giới, không đơn thuần chỉ có một cái tướng, mà có vô số. Hiện nay chúng ta có một khái niệm, trong một giây có bao nhiêu vọng tưởng? Có bao nhiêu vọng tướng? Cái tướng này chính là hiện tượng của toàn thể vũ trụ. Trong một giây có 2.100 ngàn tỉ cái tướng “Tương tức tương nhập”, khoa học gọi là nó cứ rối vào nhau, khiến chúng ta sanh ra nhận thức sai lầm, cho rằng có thứ này tồn tại. Nếu chân thật nhìn thấy chân tướng, nó hoàn toàn không có. Bạn muốn giới thiệu với mọi người, vẫn là cái tướng “Tương tức tương nhập”

“**Lưới Đế Thích trùng trùng**”, chữ “Đế” này là Thượng đế. Trong kinh Phật nói là Đao Lợi Thiên Chủ, người Trung Quốc gọi Ngài là Ngọc Hoàng Đại Đế. Trong Hoàng cung có giăng một mạng lưới, người hiện nay gọi là tấm lưới, nhưng con người không cách gì lý giải được, trong cố cung của Bắc Kinh có thể vẫn còn. Bạn hãy tỉ mỉ mà quan sát hình vẽ được khắc trên xà ngang, đó làm một tác phẩm nghệ thuật cao cấp. Tấm lưới được dùng để bảo vệ tác phẩm này, họ đan các sợi đồng nhỏ lại với nhau, ở bên ngoài bạn nhìn thấy rất rõ ràng, nhưng khi sờ vào lại không thấy nó. Vì đặc biệt sợ các loài chim nhỏ đến làm tổ, nên dùng cái này để bảo vệ. Cái lưới này chính là tấm lưới được giăng khắp nơi trong cung điện của trời Đế Thích mà đức Phật hay đề cập đến.

“**Trùng trùng vô tận**, **chủ-bạn giao tham**”, có chủ có khách. Đây là sự bình đẳng. Giống như việc mở một đại hội, có một người đến chủ trì, những người còn lại đều là khách. Người đó xuống đài, lại có một người khác lên thay, họ lại làm người chủ trì. Hiện nay có rất nhiều giảng tòa luận đàm, người nào ở trên đài nói người đó là chủ, những người khác đến nghe đều là khách. Vì thế chủ cũng không nhất định mà khách cũng không nhất định, bất kỳ người nào đều có thể làm chủ, bất kỳ người nào cũng có thể làm khách. “Chủ-bạn giao tham”, vô tận vô tận, một địa vị chính là hết thảy địa vị; Hết thảy địa vị chính là một địa vị.

Trong kinh Hoa Nghiêm có nói: “**Một** **tức tất cả**, **tất cả tức một**”, chúng ta không dễ gì thể hội được lời này có ý nghĩa gì. “Tất cả tức một” vẫn có được một chút khái niệm mơ hồ, “Một tức tất cả” thì nên nói như thế nào? Trong một hạt vi trần có toàn thể vũ trụ, một tức tất cả, nghĩa là có cả vũ trụ, điều này có thật không? Là thật. Nhà khoa học hiện nay mới phát hiện, gọi hiện tượng này là “Toàn tức”, họ dùng phương pháp chụp ảnh mà thấy được. Bức ảnh là toàn tức, một tấm ảnh chúng ta phân thành hai nửa, trong mỗi một tấm đều thấy được một bức hình hoàn chỉnh. Hai tấm này, biến thành hai tấm hình hoàn chỉnh, trong đó có tất cả mọi thứ. Đem nó phân thành 100 tấm, phân thành 200 tấm, mỗi tấm đều viên mãn. Đây là phát hiện của các nhà khoa học hiện đại.

Toàn thể vũ trụ ở nơi nào? Phật nói là trên đầu mỗi sợi lông tơ trên người chúng ta. Trong một hạt vi trần, trên đầu mỗi sợi lông, ở trong đó có toàn thể vũ trụ. Kinh Hoa Nghiêm nói người nào có thể vào được? Bồ Tát Phổ Hiền có năng lực. Đến trong thế giới vi trần đi tham học, ở nơi đó có chư Phật sát độ, Phổ Hiền là Đẳng Giác Bồ Tát, biểu thị cho hàng Bồ Tát từ Bát Địa trở lên, Ngài có được loại thần thông này. Thế giới không có lớn nhỏ, đối với thời gian thì không có quá khứ, hiện tại, vị lai. Tất cả đều không có, thảy đều do nhận thức sai lầm của bạn. Hết thảy mọi hiện tượng đều ở ngay lúc này, không có gần xa chính là không có không gian và khoảng cách. Ý niệm của bạn nghĩ đến chỗ nào, bạn liền ở chỗ đó. Không có thời gian, nếu bạn nghĩ tôi đang ở bốn ngàn năm trước thì hoàn cảnh của bốn ngàn năm trước liền ở trước mặt bạn; nếu ta nghĩ sau 100 năm nữa, Hồng Kông sẽ trông như thế nào, thì Hồng Kông của 100 năm sau liền ở trước mặt. Đây là cái gì? Đây gọi là thần thông, là thật không phải giả. Vào lúc nào chúng ta có thể có được loại du hí thần thông này? Xin nói với bạn, chân thật niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ, đến Thế Giới Cực Lạc liền có được.

Chẳng phải do bản thân bạn tu được, là do A Di Đà Phật gia trì cho bạn. Nhưng tác dụng là thật, không phải giả, đến Thế Giới Cực Lạc tất cả đều viên mãn đầy đủ. Quả thật “Tâm tưởng sự thành”, mọi việc đều như ý, Thế Giới Cực Lạc thật quá tốt đẹp. Bộ kinh này phải đọc cho nhiều, kinh này là sách giới thiệu, sách thuyết minh, đây là bộ sách thuyết minh về Thế Giới Cực Lạc, nên xem nhiều lần. Nhất định phải xem nó cho rõ ràng, cho tường tận và thấu triệt thì ý niệm vãng sanh của bạn mới kiên định không đổi. Mọi thứ ở thế gian này phải chân thật buông bỏ, tại vì sao? Vì ta có thứ tốt hơn đang chờ, thứ này ta buông không được thì cũng chẳng có được thứ kia. Nơi này ta buông xả được, đồng nghĩa sẽ có được toàn bộ. Rất đáng để thực hiện, không làm mới là sai.

Vì vậy, “**Thập Tín mãn tâm chính là gồm trọn hết thảy địa vị**, **viên thành Chánh Giác**”, Thập Tín, chính là tốt nghiệp Tiểu học; Thập Trụ tương đương với Trung học; Thập Hạnh tương đương với Đại học; Thập Hồi Hướng có thể sánh với Sở nghiên cứu; Thập Địa là cấp tiến sĩ. Thập Tín mãn tâm chính là gồm trọn hết thảy địa vị, Thập Tín mãn tâm là Sơ Trụ, siêu việt Thập Pháp giới, chứng đắc địa vị Pháp Thân Bồ Tát. Vì thế, Bồ Tát Thập Tín ở trong Lục đạo giáo hóa chúng sanh, có thể thị hiện Bát tướng thành Đạo, có thể thị hiện 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp giống y như lúc Phật Thích Ca Mâu Ni, vì chúng ta mà thị hiện. Đây là “Thập Tín mãn tâm”. A La Hán tương đương với địa vị Thất tín, Bích Chi Phật là Bát tín, Bồ Tát là Cửu tín. Do đó Thập Tín có thể thị hiện thành Phật, viên thành Chánh Giác. Cũng chính là nói, Bồ Tát đối với Lục đạo, chúng sanh Lục đạo hy vọng nhìn thấy thân gì, các ngài liền hiện thân đó.

Bồ Tát không có khởi tâm động niệm, vì vô minh phiền não đã đoạn được. Chúng ta thường nói, các ngài không khởi tâm, không động niệm; chúng sanh có cảm, các ngài liền có ứng. Tuyệt đối không có chuyện muốn dùng thân gì, các ngài còn phải suy nghĩ, vậy là sai, đó là phàm phu. Người đã kiến tánh họ không khởi tâm, không động niệm; nếu như khởi tâm động niệm, chính là đã bị đọa lạc, bị thối chuyển. Vĩnh viễn không hề khởi tâm động niệm, do đó tập khí Vô thủy vô minh rất khó đoạn, vì chẳng cách gì đoạn được. Nếu bạn nghĩ đến tập khí vô minh, vậy là bạn đã suy nghĩ mất rồi, lại vọng tưởng rồi.

Cho nên, căn bản họ không có khởi tâm động niệm, vậy tập khí này làm thế nào mà đoạn? Cứ mặc kệ nó, không để ý đến, thời gian lâu dần tự nhiên đoạn được, phải mất bao nhiêu thời gian? Trên kinh Đại Thừa thường nói là ba a tăng kỳ kiếp, tập khí sẽ mất đi. Hay nói cách khác, sau ba a tăng kỳ kiếp, Pháp Thân Bồ Tát mới có thể khế nhập vào Thường Tịch Quang. Đây mới chân thật gọi là chứng đắc cứu cánh viên mãn. Nếu tập khí Vô thủy vô minh vẫn còn, họ sẽ trú ở Thật Báo Trang Nghiêm Độ, thọ mạng của cõi Thật Báo Trang Nghiêm chính là ba a tăng kỳ kiếp. Nhưng hoàn cảnh này tốt, hoàn cảnh này là do tâm hiện không có thức biến, họ hoàn toàn chuyển tám thức thành “Tứ trí”. Bởi vì họ trú ở nơi này, cho nên Phật ở cõi Thường Tịch Quang cũng thường hay thị hiện đến cõi Thật Báo, dùng báo thân đến giúp cho những vị Pháp Thân Bồ Tát này; tức là trong cõi Thường Tịch Quang, Phật thường sẽ hiện thân, báo thân của các vị Bồ Tát có cảm, Ngài liền ứng. Sự ứng hóa của Ngài cũng là báo thân. Bồ Tát trong cõi Thật Báo, ngoại trừ sự việc này ra, trí huệ, thần thông, đạo lực của họ không hề khác biệt với Pháp Thân Phật, chỉ là không thể dung nhập vào Thường Tịch Quang, vì nơi đây không thể có tập khí.

Khi tập khí tự nhiên được loại bỏ, khi đã loại bỏ được sạch sẽ sẽ không còn thấy cõi Thật Báo, Thường Tịch Quang hiện tiền. Họ dung nhập vào Thường Tịch Quang, rời bỏ cõi Thật Báo, chân thật đã dung nhập vào. Cái thân các ngài dùng để đến cõi Thật Báo thuộc về ứng thân, ứng với sự cảm của Pháp Thân Đại sĩ ở cõi Thật Báo. Họ có cảm, Pháp Thân Như Lai liền ứng, hiện báo thân đến giúp đỡ họ. Chúng ta có thể hiểu khái niệm của sự việc này một cách rõ ràng và tường tận. Chúng ta đối với sự việc này tin sâu không nghi, không hề hoài nghi, tín tâm kiên định, nguyện tâm khẩn thiết, thì việc vãng sanh là điều tất nhiên. Trong kinh giáo có vấn đề, không cần vội vàng, cứ để ở đó, đến Thế Giới Cực Lạc học tiếp.

Tôi tin tưởng vào Tịnh Độ, chân thật phát tâm. Lúc giảng kinh tôi thường hay báo cáo với mọi người, trong “Tứ Hoằng Thệ Nguyện”, hiện nay tôi tu hai điều “**Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ**”, Đại nguyện độ chúng sanh chính là tâm đại Bồ Đề. Thứ này phải có, không thể không có; nếu không có sẽ biến thành Tiểu Thừa, phải có tâm độ chúng sanh. “**Phiền** **não vô tận thệ nguyện đoạn**”, đây chính là buông xả, phải buông xả phiền não, cầu sanh Thế Giới Cực Lạc. Đây là hai điều trong “Tứ Hoằng Thệ Nguyện”. Còn hai điều phía sau, đến Thế Giới Cực Lạc rồi học tiếp.

Phía sau là: “**Pháp** **môn vô biên thệ nguyện học**; **Phật đạo Vô Thượng thệ nguyện thành**”, “Phật đạo Vô Thượng thệ nguyện thành” là ở cõi Thật Báo; “Pháp môn vô biên thệ nguyện học” là ở cõi Đồng Cư và cõi Phương Tiện của Thế Giới Cực Lạc. Thảy đều có thể học, hơn nữa vô lượng vô biên vô tận pháp môn, rất mau chóng sẽ học xong, vì sao vậy? Vì mỗi người vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc, “Hoa khai kiến Phật”, cho nên không thể có hoài nghi. Có hoài nghi hoa sẽ nở rất chậm, nếu một chút hoài nghi cũng không có. Đến nơi đó, hoa sẽ nở ngay, “Hoa khai kiến Phật” được Phật lực gia trì. 48 nguyện của đức Phật, ngoài 48 nguyện này ra, công đức tu học trong vô lượng kiếp đều sẽ gia trì cho bạn; đến Thế Giới Cực Lạc, không luận thuộc vào địa vị nào. Trong Tam bối Cửu phẩm của bốn cõi, chẳng cần để ý đến bởi vì sự gia trì là bình đẳng; vừa được A Di Đà Phật gia trì đều trở thành A Duy Việt Trí Bồ Tát. “***A Duy Việt Trí***” dịch thành ý nghĩa Trung Quốc, nghĩa là “***Bất thối chuyển***”, ba loại bất thối chuyển, bạn đều có được toàn bộ.

“Vị bất thối” là sở chứng của A La Hán; “Hạnh bất thối”, là sở chứng của Bồ Tát; “Niệm bất thối”, là sở chứng của Pháp Thân Bồ Tát, bạn thảy đều có được ba loại bất thối này. Do đây có thể biết, Thế Giới Cực Lạc có cấp bậc không? Có bốn cõi, ba bậc, chín phẩm, chính là có, nhưng tình hình thực tế thì sao? Trên thực tế là bình đẳng, đây chính là điều mà ngày nay chúng ta thường nói là: “Dân chủ, bình đẳng”. Tuy có các tầng lớp không đồng, nhưng cùng nhau sinh sống, cùng nhau học tập; trí huệ thần thông đạo lực gần như đều bình đẳng. Được Phật lực gia trì, bạn còn có năng lực phân thân, phân vô lượng vô biên thân, không phải chỉ phân hai, ba phân.

Trong “Cao Tăng Truyện” và “Thần tăng truyện”, lúc đầu khi tôi vừa mới học Phật, nhìn thấy một điều có được ấn tượng nhưng không còn nhớ rõ nữa, vì đã qua quá lâu, chư vị đi Lục lại có thể sẽ tìm thấy. Có một vị pháp sư là cao tăng đến từ Ấn Độ, đến Trung Quốc dạy học. Có một ngày Ngài muốn trở về, trở về đất nước của mình. Ngài có rất nhiều tín đồ, bình thường đều đến nghe Ngài giảng kinh thuyết pháp. Mỗi một tín đồ đều cung kính khởi thỉnh Ngài dùng cơm, đến nhà họ dùng cơm, xem như tiệc đưa tiễn, Ngài cũng rất hoan hỷ nhận lời. Đến ngày thứ hai thì Ngài khởi hành, mọi người đến đưa tiễn được mười dặm thì không tiễn nữa. Lúc đưa tiễn người nào cũng vui vẻ vì nghĩ rằng:

- “*Pháp* *sư rất coi trọng ta*, *hôm qua còn đến nhà ta dùng cơm*”.

Anh nói không đúng, họ bảo rằng:

- “*Rõ ràng hôm qua Ngài đến nhà tôi mà*, *làm sao có thể chạy đến nhà anh được!*”.

Chuyện này, người nói người truyền, mới biết Ngài đã phân 500 thân, cùng lúc đến 500 nhà để dùng cơm. Mới biết được vị pháp sư này chí ít đã chứng được Tứ quả A La Hán, mới có được năng lực lớn như vậy. Chúng ta sanh đến Thế Giới Cực Lạc liền có được năng lực này, pháp sư đó phân 500 thân là chuyện nhỏ, bạn có thể phân vô lượng vô biên thân, giống như A Di Đà Phật. A Di Đà Phật phân vô lượng vô biên thân, để làm gì? Để tiếp dẫn vãng sanh. Mỗi ngày, người vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc không biết có bao nhiêu người, Thập phương chư Phật sát độ đều có người vãng sanh, Ngài phải phân rất nhiều thân để đi tiếp dẫn.

Vậy người vãng sanh như chúng ta phân nhiều thân như vậy, để làm gì? Để đi cúng Phật. Thập phương Tam thế, vô lượng vô biên chư Phật Như Lai sát độ, chúng ta đến đó lễ Phật, cúng Phật, tu phước. “Văn kinh thính pháp” là tu huệ, phước huệ song tu. Một vị Phật sẽ dạy bạn một bộ kinh, bạn có thể cùng lúc học vô lượng vô biên pháp môn. Đây là pháp môn “Vô Lượng Thệ Nguyện Học”. Câu nói này không hề khoa trương, cũng chẳng phải sự hình dung, mà là sự thật. Cần thời gian bao lâu thì học xong? Một lần là học xong. Một vị Phật dạy ta một loại, có vô lượng vô biên vị Phật thì cũng học được vô lượng vô biên pháp môn. Chúng ta ở thế gian này chỉ dựa vào một mình chúng ta, liệu một đời có thể học được bao nhiêu môn? Muốn thành tựu trí huệ vô lượng vô biên, nhất định phải đến Thế Giới Cực Lạc; không đến Thế Giới Cực Lạc, dù cho có vô lượng kiếp, chúng ta cũng chẳng cách gì thành tựu được, vì sự thành tựu luôn bị giới hạn. Pháp môn này thù thắng vô song, là một nhân duyên quá tốt! Chúng ta đã gặp được, nếu như còn sơ suất để luống qua, vậy thì chân thật quá đáng tiếc! Muốn lại gặp được pháp môn này, không biết phải đến đời nào, kiếp nào.

Ở trong Lục đao, nhất định phải biết rằng, mỗi một lần luân chuyển là lại thêm hồ đồ, mê hoặc điên đảo. Não bộ không còn minh mẫn, cứ tùy nghiệp mà lưu chuyển. Bạn nói xem đáng sợ biết bao! Chính mình cứ nghĩ xem, những nghiệp mà bản thân đã tạo. Nếu ác nhiều thiện ít, khẳng định ở Tam đồ, cho dù đến được cõi Người. Một đời chúng ta ở cõi Người trong mấy chục năm này, chúng ta nhìn thấy rồi đó, con người rất khổ, một đời lại thống khổ hơn một đời. Bây giờ chúng ta hồi tưởng lại, Trung Quốc nói 30 năm là một đời, chính là thế của thế giới, và ba cái mười năm, 30 năm là một đời. Hiện nay, sau 30 năm, nghĩ lại 30 năm trước đây xã hội đó tốt hơn xã hội hiên nay. Lui lại thêm 30 năm trước đó nữa thì càng tốt hơn 30 năm sau, tâm con người hiền hậu. Hiện nay, không còn là một đời không bằng một đời, bây giờ chúng ta hãy tỉ mỉ mà suy nghĩ nó là một năm lại không bằng một năm.

Bạn nói xem con người khổ biết bao, vì sao trước đây lại tốt hơn hiện nay? Rất nhiều người trước đây có tiếp nhận qua nền giáo dục luân lý đạo đức nhân-quả. Người của 30 năm trước vẫn thường hay đem sự việc này đặt ở trên miệng, hiện nay không còn nghe thấy, chẳng còn ai nói nữa. Một đời không bằng một đời, một năm không bằng một năm; hay nói cách khác, nếu đời sau lại có được thân người, tôi cũng không cần. Kiếp người tôi đã nhìn thấu cả rồi, tôi không muốn đến cõi Người nữa. Trên trời, ở cõi trời Dục Giới cũng chẳng tốt hơn cõi nhân gian là mấy. Tốt hơn được một chút, nhưng chẳng phải là nơi rất lý tưởng, tại vì sao? Chúng ta tin vào một câu nói của đức Phật: “**Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh**”, những điều bất thiện ở cõi Người có ảnh hưởng đến cõi Trời không? Khẳng định có, chí ít cõi trời Dục Giới chịu ảnh hưởng; cõi trời Sắc Giới chịu ảnh hưởng ít hơn một chút; cõi trời Vô Sắc Giới thì không chịu ảnh hưởng.

Nghiệp lực của chúng sanh tụ lại với nhau, chân thật tạo nên nguồn năng lực xấu với quy mô lớn, không cách gì tưởng tượng nổi. Vì sao tinh cầu lại phát nổ? Vì sao tinh hệ trong Thái Không lại biến mất? Do có liên quan tới cái này. Vì thế, kết quả cuối cùng vẫn phải trở về với giáo dục. Thế gian và xuất thế gian không thể thiếu giáo dục Thánh hiền, chỉ có bậc Thánh hiền mới chân thật gọi là có phước, có trí huệ. Người phước ở đất phước, đất phước người phước ở. Mảnh đất này là đất phước vì đây là nơi cổ thánh tiên hiền trú ngụ. Người thời nay không có phước báo vì họ không tin vào cổ thánh tiên hiền, không tin vào Phật, Bồ Tát; họ tin vào ý niệm bất thiện và hành vi bất thiện của mình, họ tin những điều này, thế là tai nạn liền đến. Vì thế, chúng ta chân thật nhìn rõ được chân tướng sự thật. Hiểu tường tận Thế Giới Cực Lạc tự nhiên bạn liền có sự lựa chọn chính xác. Chúng ta chọn lựa Thế Giới Cực Lạc, điều này rất khó được.

Chúng ta trong một đời này, gặp được bản Hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư và gặp được Tập chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Chân thật gọi là hy hữu khó gặp! Lão sư Lý ở Đài Trung nhìn thấy bản Hội tập, nhưng chưa nhìn thấy Tập chú giải. Thật vô cùng đáng tiếc, Hoàng Niệm lão với lão sư Lý vẫn chưa gặp mặt nhau nhưng trong pháp duyên thì có liên quan với nhau. Bởi vì lão cư sĩ Hạ Liên Cư cùng với Ngài Mai Quang Hy là sư huynh đệ, cùng nhau học Phật, cũng làm quan vào cùng một thời đại, đều có thành tựu thù thắng là “***Nhất đại tôn sư***”. Nền giáo học của lão sư Lý là do kế thừa của đại sư Mai Quang Hy, còn Tịnh Độ của Ngài được kế thừa từ Ấn Quang đại sư, cuối đời cũng là niệm Phật vãng sanh. Nay chúng ta thừa truyền, pháp duyên này tự nhiên hình thành chẳng hề miễn cưỡng một chút nào, có thể nói là “Nhất mạch tương thừa”.

Trở lại vấn đề vẫn là một câu, nhất định phải buông xả, không thể không buông xả, không buông xả đó là sai lầm lớn. Nếu không buông xả, không có chuyện sẽ không tạo nghiệp. Chân thật buông xả mới không tạo nghiệp, “***Một phương hướng, một mục tiêu, một phương******hướng***” là Tây Phương Cực Lạc Thế Giới. Một mục tiêu chính là thân cận A Di Đà Phật, điều này chắc chắn không sai.

Hải Hiền lão Hòa thượng đã làm ra tấm gương tốt nhất cho chúng ta, chính là một câu Phật hiệu, cái gì cũng không chen lẫn vào. Ngài đến ở chùa của người khác, tham gia công khóa sớm tối, Ngài không biết tụng bài khóa dành cho công khóa sớm tối, Ngài chỉ niệm một câu “A Di Đà Phật”. Khi bài khóa tụng kết thúc thì câu “A Di Đà Phật” của Ngài cũng dừng lại. Quá tuyệt diệu rồi! Đây chân thật gọi là “***Một môn thâm nhập***”, một chút xen tạp cũng không có. Đối với chúng ta mà nói, đây là sự thù thắng vô cùng. Pháp môn phương tiện cứu cánh liễu nghĩa, Ngài đã làm ra tấm gương tốt nhất cho chúng ta, khiến chúng ta tăng thêm lòng tin.

Hôm nay thời gian đến rồi, chúng ta học đến chỗ này.

**A Di Đà Phật.**

**NHẤT MÔN THÂM NHẬP-TRƯỜNG KỲ HUÂN TU**

**LÃO THẬT NIỆM PHẬT**

**BUÔNG XẢ VẠN DUYÊN**

**NHẤT TÂM NIỆM PHẬT-CẦU SANH TỊNH ĐỘ**

**THÀNH THẬT- NGHE LỜI – THẬT LÀM**

***XIN THƯỜNG NIỆM***

**A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT**

